

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HN-PT

Ngày 08 – 6 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 tháng 5 và ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lư Hồng S, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Phạm Ngọc A, sinh năm 1984. Địa chỉ: khóm 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn Phạm Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm:

Đơn khởi kiện ngày 15/10/2020, Biên bản hòa giải ngày 02/02/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Lư Hồng S trình bày:

Năm 2014 anh S và chị A quen nhau, được gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng

Tháp. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau. Khoảng tháng 01/2020 chị A không ở chung với gia đình mà về Lai Vung để thuê mặt bằng để làm dịch vụ áo cưới đến nay, trong thời gian chị A làm ở Lai Vung thì chiều về lại nhà chú Tư đến tháng 7/2020 thì không về nhà nữa, do khi về thì 02 vợ chồng luôn cãi vã nhau nên anh S yêu cầu được ly hôn với chị A. Về con chung vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu P, sinh ngày 28/3/2016, từ tháng 7 năm 2020 đến nay Nguyễn Hữu P sống cùng với anh S. Anh S yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Hữu P, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lần hòa giải ngày 02/02/2021 và tại phiên tòa bị đơn Phạm Ngọc A trình bày:

Chị A thống nhất lời trình bày của anh S về quan hệ hôn nhân, con chung. Anh S và chị A quen nhau năm 2014, được gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân khoảng 01 năm nay nên chị A đồng ý ly hôn với anh S. Về con chung có 01 con chung, từ khi sinh ra đến nay con sống chung với vợ chồng và sống chung với gia đình anh S, đến tháng 01/2020 chị về Lai Vung thuê mặt bằng mở tiệm áo cưới, chiều thì về nhà với anh S, đến tháng 7/2020 chị A ở Lai Vung luôn không về nhà nữa. Chị A có về thăm con nhưng không gặp con, chị điện cho anh S nói chuyện với con thì anh S không nghe máy. Nay chị A không đồng ý để anh S nuôi con, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Về tài sản chung chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lư Hồng S với chị Phạm Ngọc A .

2. Về con chung và cấp dưỡng: Nguyễn Lư Hồng S được quyền tiếp tục nuôi con là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 28/3/2016. Nguyễn Lư Hồng S không yêu cầu Phạm Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

Nguyễn Lư Hồng S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Phạm Ngọc A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2021 chị A kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Phạm Ngọc A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngày 02/02/2021 Tòa án cấp sơ thẩm hòa giải anh S dẫn cháu P đến tòa, cháu P thấy mẹ ôm chặt

lấy mẹ và không chịu về sống cùng anh S nên chị A nuôi dưỡng con chung từ đó cho đến nay. Chị A đã tạo điều kiện cho anh S thăm con, dẫn cháu P ra gặp anh S nhưng anh S đập vỡ điện thoại của chị, ly và các vật dụng khác trước mặt cháu P, mỗi khi anh S đến cháu P sợ không chịu đến gần anh S. Chị A có việc làm, có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị A nuôi con không tốt thì đồng ý giao con cho anh S nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Lư Hồng S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị A có yêu cầu anh S dẫn cháu P đến gặp mặt mới đồng ý ly hôn nên ngày hòa giải vụ án anh S dẫn cháu P đến gặp chị A, cháu P ôm chặt lấy mẹ và không chịu về cùng anh S nên chị A nuôi con từ ngày 02/02/2021 cho đến nay. Anh S đã uống rượu bia đến thăm con, gặp cháu P chơi điện thoại, nên đập điện thoại, ly và các vật dụng khác nên cháu P sợ không chịu lại gần anh S. Chị A có tạo điều kiện cho anh S thăm con nhưng chị A có mối quan hệ phức tạp với nhiều người ngoài xã hội, môi trường sống không thích hợp cho con nên anh S yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đúng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị A, giao con chung tên Nguyễn Hữu P cho chị A nuôi dưỡng. Sửa bản án sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của chị A làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng tư cách, đầy đủ thành phần tham gia tố tụng. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, các đương sự không có yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nhưng cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp cấp dưỡng nuôi con là chưa phù hợp, cần bỏ quan hệ pháp luật này ở phần đầu bản án.

[2] Anh S và chị A có một con chung tên Nguyễn Hữu P, sinh ngày 28/3/2016. Anh S, chị A làm việc tự do để tạo ra thu nhập, cùng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là yêu cầu chính đáng, tuy nhiên việc giao cháu P cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần

cho con phát triển tốt nhất. Anh S cho rằng chị A kinh doanh quán ăn, dịch vụ cưới, có mối quan hệ phức tạp, môi trường sống không tốt ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách của con nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa, anh S và chị A thừa nhận ngày 02/02/2021 cháu P được gặp mẹ ôm chặt lấy mẹ và không chịu về sống chung với anh S nên chị A nuôi cháu P từ đó cho đến nay. Điều này thể hiện chị A là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu P trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, về tình cảm cháu P nhớ thương mẹ, muốn sống cùng với mẹ nhưng các đương sự không trình bày việc này cho cấp sơ thẩm biết để xem xét, giải quyết vụ án nên phần quyết định tuyên tiếp tục giao con chung cho anh S nuôi dưỡng và không buộc chị A phải thực hiện nghĩa vụ giao con chung là chưa phù hợp, đây là tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm. Bên cạnh đó, anh S đã uống rượu, bia, nóng tính, có hành động đập vỡ điện thoại của chị A, ly và bàn ghế trước mặt cháu P, gây tâm lý hoảng sợ cho cháu P nên mỗi lần anh S đến thăm cháu P không dám đến gần anh S. Do đó, giao cháu P cho anh S nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu P. Chị A có điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và để ổn định cuộc sống, cần giao cháu P cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp nên chấp nhận kháng cáo của chị A, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Chị A không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Ngọc A. Sửa bản án sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lư Hồng S với chị Phạm Ngọc A.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 28/3/2016 cho chị Phạm Ngọc A được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Lư Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng anh S đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0010706, ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Anh S đã nộp xong tiền án phí.

- Chị Phạm Ngọc A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Chị A được nhận lại số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0010822 ngày 25/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Lưu: VT, HS (H)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Kim Oanh